

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮKNÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 11-8-2022  
“V/v tranh chấp ly hôn; nuôi con  
chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Trương Văn Cường

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2022 v/v ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXX-ST ngày 05/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022 ngày 28/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1988 địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện B, tỉnh Đắk Nông. – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện B, tỉnh Đắk Nông.- Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 27/7/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện B, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Phạm Hoàng T, sinh ngày 14/02/ 2008, cháu Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 02/10/2012 và cháu Nguyễn Phạm Hoàng P, sinh ngày 17/7/ 2019. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không cùng chí hướng xây dựng gia đình, không có tiếng nói chung nên hay cãi vã, mâu thuẫn

phát sinh từ kinh tế, chồng chị hay đánh đập vợ, nhận thấy anh chị đã hết yêu thương nhau. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị L xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phạm Hoàng T, sinh ngày 14/02/ 2008, cháu Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 02/10/2012 và cháu Nguyễn Phạm Hoàng P, sinh ngày 17/7/ 2019 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với anh Nguyễn Văn T (bị đơn): Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với anh T nhưng anh T cố tình vắng mặt không có lý do trong tất cả các lần triệu tập và hòa giải, xét xử tại Tòa án. Do đó không có lời khai cũng như không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh T phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Phạm Thị L đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Hoàng T, sinh ngày 14/02/ 2008, cháu Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 02/10/2012 và cháu Nguyễn Phạm Hoàng P, sinh ngày 17/7/ 2019 cho chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không có tài sản chung, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **1. Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn T, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại thôn Đ, xã M, huyện B, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Phạm Thị L vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên chị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập hợp lệ đến 02 lần (tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) để tham gia phiên tòa nhưng anh T cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

### **2. Về nội dung vụ án:**

[4] 2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn với nhau vào ngày 27/7/2007 tại UBND xã M, huyện B nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng không cùng quan điểm sống, không cùng chí hướng xây dựng gia đình, không có tiếng nói chung nên hay cãi vã, mâu thuẫn phát sinh từ kinh tế, chồng hay đánh đập vợ, nhận thấy anh Thảng và chị L đã hết yêu thương nhau, hôn nhân anh chị trầm trọng, thật sự không đạt được mục đích. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị L.

[5] 2.2 Về nuôi con chung: Xét thấy, cháu Nguyễn Phạm Hoàng T, sinh ngày 14/02/ 2008, cháu Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 02/10/2012 và cháu Nguyễn Phạm Hoàng P, sinh ngày 17/7/ 2019 đang ở cùng với cả hai anh chị, chị L có nguyện vọng được nuôi cả ba cháu, trong quá trình giải quyết vụ án anh T cố tình vắng mặt không có lý do, không tham gia giải quyết vụ án để trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ liên quan để giải quyết vụ án nên anh T phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Do đó, cần tiếp tục giao các cháu cho chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[6] 2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] 2.4 Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[8]**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[9]Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Hoàng T, sinh ngày 14/02/2008, cháu Nguyễn Phạm Gia H, sinh ngày 02/10/2012 và cháu Nguyễn Phạm Hoàng P, sinh ngày 17/7/ 2019 cho chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006800 ngày 01/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện B;
- UBND xã M, huyện B.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thế Thắng**